

Phân tích đoạn trích Người cầm quyền khôi phục uy quyền trong Những người khốn khổ của Vích-to Huy-gô

Đề bài: Anh chị hãy viết bài văn phân tích đoạn trích Người cầm quyền khôi phục uy quyền trong Những người khốn khổ của Vích-to Huy-gô.

Vích-to Huy-gô (1802 – 1885) là nhà thơ, nhà văn lãng mạn lớn của nước Pháp thế kỉ XIX, được công nhận là Danh nhân văn hóa thế giới. Trong suốt cuộc đời, ông nhiệt tình tham gia những hoạt động chính trị và xã hội vì sự tiến bộ của con người. Những tác phẩm tiêu biểu của V. Huy-gô: Tiểu thuyết: Nhà thờ Đức Bà Pa-ri (1831), Những người khốn khổ (1862), Chín mươi ba (1874)... Thơ: về phương Đông (1829), Lá thu (1831), Ánh sáng và bóng tối (1840), Trừng phạt (1853)... Trong đó, Những người khốn khổ (1862) là tác phẩm nổi tiếng nhất.

Bối cảnh câu chuyện là xã hội tư sản Pháp trong những năm đầu thế kỉ XIX. Nhân vật chính là Giăng Van-giăng – một người thợ làm vườn nghèo khổ vì đập vỡ tù kính lấy cắp một chiếc bánh mì để nuôi đàn cháu mồ côi nên bị tòa án xử và kết tội mười chín năm tù khổ sai. Sau khi ra tù, nhờ sự cảm hóa của giám mục Mi-ri-en nhân từ nên Giăng Van-giăng đã trở thành người tốt. ông đổi tên là Ma-đơ-len, mở nhà máy và dần dần trở nên giàu có. Ông luôn giúp đỡ mọi người nên được cử làm thị trưởng một thành phố nhỏ. Tên thanh tra mật thám Gia-ve luôn luôn nghi ngờ, rình mò theo dõi ông. Phăng-tin là một phụ nữ xinh đẹp nhưng bất hạnh, làm thợ trong xưởng máy của Ma-đơ-len. Vì có con hoang nên chị bị mù giám thị sa thải. Cùng đường, Phăng-tin đành phải gửi con cho vợ chồng tên lưu manh Tê-nác-đi-ê, rồi chấp nhận làm gái điếm để lấy tiền nuôi thân và nuôi con. Chị bị Gia-ve bắt bỏ tù, nhờ có ông Ma-đơ-len can thiệp mới thoát nạn, rồi lại được ông đưa vào nằm ở bệnh xá. Đang lúc hết lòng cứu giúp Phăng-tin thì thị trưởng Ma-đơ-len lại quyết định ra tòa tự thú mình là Giăng Van-giăng để cứu Săng-ma-chi-ơ bị bắt oan. Ông chấp nhận vào tù rồi vượt ngục để thực hiện lời hứa với Phăng-tin lúc chị qua đời. Giăng Van-giăng tìm đến nhà Tê-nác-đi-ê, chuộc bé Cô-đét đang phải sống khổ sở rồi đưa lên Pari, sống lẫn trốn nhiều năm. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân chống lại chính quyền tư sản nổ ra ở Pa-ri vào tháng sáu năm 1832 được nhà văn miêu tả rất hào hùng với nhiều hình tượng đẹp như chàng sinh viên Ăng-giôn-rát, cụ già Ma-bóp, chú bé Ga-vơ-rốt... Giăng Van-giăng cũng có mặt trên chiến lũy. Ông đã cứu sống Ma-ri-uyt, người yêu của Cô-đét và bắt được Gia-ve trong lúc hắn đang do thám. Vốn là người nhân hậu và cao thượng, ông đã tha chết cho hắn. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, ông vun đắp cho tình yêu của Ma-ri-uyt với Cô-đét, còn mình thì sống và chết trong cảnh cô đơn.

Người cầm quyền khôi phục uy quyền tuy chỉ là một đoạn trích nhưng tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Huy-gô và mang dấu ấn đặc trưng của chủ nghĩa lãng mạn Pháp. Nội dung đoạn trích phản ánh sự đối lập giữa cái Ác và cái Thiện, giữa cường quyền và nạn nhân. Qua đó, nhà văn phê phán cường quyền, khơi dậy mỗi đồng cảm với những người khốn khổ và khẳng định lí tưởng nhân đạo tốt đẹp. Lí tưởng nhân đạo của Huy-gô được tập trung thể hiện qua hình tượng nhân vật lãng mạn Giăng Van-giăng với quan niệm: Tất cả mâu thuẫn và bất công xã hội đều có thể giải quyết bằng tình thương. Tuy giải pháp tình thương ấy nhuộm màu ảo tưởng vì không có tính giai cấp nhưng nó vẫn có tác dụng bồi đắp tình cảm và lẽ sống tốt đẹp cho con người.

Đoạn văn có một vị trí và vai trò đặc biệt trong chuỗi sự kiện về cuộc đời của nhân vật trung tâm. Lần đầu tiên, ông thị trưởng Ma-đơ-len (tức Giăng Van-giăng) buộc phải xuất đầu lộ diện đã chọn giải pháp quyết liệt để đối phó với cường quyền và tìm lối thoát. Nếu trong Những người khốn khổ, Huy- gõ nhiều lần miêu tả cuộc đối đầu gay gắt giữa Thiện và Ác thì đoạn trích này có thể coi là pha mở đầu đầy kịch tính.



Lâu nay, tên thanh tra mật thám Gia-ve tuy ngoài mặt vẫn một mực phục tùng ông thị trưởng Ma-đơ-len, nhưng trong thâm tâm hắn vẫn nghi ngờ ông chính là tên tù khổ sai Giăng Van-giăng đã thay tên đổi họ. Giờ đây, Giăng Van-giăng đã thú nhận tên thật của mình trước tòa nên Gia-ve lập tức khôi phục uy quyền của hắn vì hắn luôn cho rằng mình là đại diện của luật pháp, của chính quyền. Thực ra, hắn chỉ là một tên tay sai mà thôi. Như vậy, ta có thể nghĩ người cầm quyền là nhân vật Gia-ve. Nhưng xét theo diễn biến câu chuyện thì chi tiết tên thanh tra mật thám đang hồng hách với Giăng Van-giăng bỗng phải nơm nớp nghe theo lệnh ông thì người khôi phục uy quyền lại chính là thị trưởng Ma-đơ-len, tức Giăng Van-giăng.

Bố cục đoạn trích gồm ba phần:

Phần một: Từ đầu đến... Chi rùng mình: Ma-đơ-len (tức Giăng Van-giăng) chưa mất hết uy quyền của một ông thị trưởng.

Phần hai: Tiếp theo đến... Phăng-tin đã tắt thở: Thị trưởng Ma-đơ-len đã mất hết uy quyền trước tên thanh tra mật thám Gia-ve.

Phần còn lại: Thị trưởng Ma-đơ-len khôi phục uy quyền của mình.

Tính cách các nhân vật được Huy-gô dùng nghệ thuật phóng đại trong ẩn dụ và nghệ thuật tương phản để miêu tả. Gia-ve tiêu biểu cho hạng người độc ác. Đối lập với Gia-ve, Giăng Van-giăng là hình ảnh của một vị cứu tinh nhân đức.

Nhà văn có dụng ý miêu tả tên mật thám Gia-ve như một con ác thú sắp vồ mồi. Ấn tượng đầu tiên của người đọc về Gia-ve là tiếng thét Mau lên! hống hách và đắc thắng của kẻ tiểu nhân thị oai. Tác giả bình luận: Trong cái điệu hấn nói lớn hai tiếng ấy có cái gì man rợ và điên cuồng... Không còn là tiếng người nói mà là tiếng thú gầm. Hấn vừa gầm lên vừa như muốn thôi miên con mồi nên cứ đứng một chỗ, phóng vào con mồi cặp mắt nhìn như cái móc sắt. Sau đó, hấn lao tới túm lấy cổ áo Giăng Van-giăng rồi phá lên cười, cái cười ghê tởm phô ra tất cả hai hàm răng. Thái độ khinh bỉ và căm ghét của tác giả bộc lộ rõ qua từng chi tiết, hình ảnh và từ ngữ vô cùng chính xác, đồng thời giúp người đọc tưởng tượng ra chân dung quái dị của tên mật thám Gia-ve.

Tác giả còn làm nổi bật sự tàn độc của con ác thú đội lốt người này qua thái độ và cách xử sự của hấn trước người bệnh. Hấn chẳng thèm quan tâm đến Phăng-tin đang hấp hối mà cứ quát tháo âm ỉ, láo xược ra lệnh cho Giăng Van-giăng (tức ông thị trưởng Ma-đơ-len): Thế nào! Mày có đi không?

Lúc này, Phăng-tin vẫn hi vọng rằng nếu ông thị trưởng còn ở đây thì mình sẽ được gặp con; nhưng Gia-ve đã nhẫn tâm dập tắt tia hi vọng ấy bằng lời tuyên bố trắng trợn: Ở đây làm gì còn có ông thị trưởng nữa. Hấn chẳng cần biết đến chuyện Phăng-tin chỉ còn bầu vịu vào cuộc sống bằng niềm tin là ông thị trưởng đã chuộc được Cô-dét, đưa con yêu quý về cho chị. Hấn cố tình tỏ thái độ trịnh thượng và nói rất lớn với ông thị trưởng Ma-đơ-len tức Giăng Van-giăng cốt để cho Phăng-tin nghe thấy: Mày nói giỡn!... Chà chà! Tao không ngờ mày lại ngốc thế! Mày xin tao ba ngày để chuồn hả! Mày bảo là để đi tìm đứa con cho con đi kia! Á à! Tốt thật! Tốt thật đấy! Câu nói đáng sợ của hấn khiến cho Phăng-tin tuyệt vọng, run lên bần bật.

Thế giới nội tâm của con ác thú Gia-ve còn bộc lộ qua thái độ và cách ứng xử của hấn trước nỗi đau chia lìa của tình mẫu tử. Trước nỗi đau ấy, ai cũng phải mềm lòng, riêng Gia-ve vẫn lòng lim dạ đá. Hấn tỏ ra giận giữ điên cuồng khi nghe tiếng kêu thảm thiết của Phăng-tin: Con tôi!... Đi tìm con tôi! Thế ra nó chưa đến đây! Bà xơ ơi! Cho tôi biết con Cô-dét đâu. Tôi muốn con tôi! Ông Ma-đơ-len ơi! Ông thị trưởng ơi! Hấn hùng hổ quát nạt: Giờ lại đến lượt con này! Đồ khi có cạm hòng đi không? Cái xứ chó đều gì mà bọn tù khổ sai làm ông nọ ông kia, còn lũ gái điếm được chạy chữa như những bà hoàng! Nhưng này! Sẽ thay đổi hết; đã đến lúc rồi đấy!

V. Huy-gô tô đậm tính cách độc ác của Gia-ve bằng thái độ lạnh lùng đến tàn nhẫn của hấn trước cái chết của Phăng-tin. Nếu còn một chút lương tâm một chút tình người thì hấn phải biết giữ im lặng để tỏ ra tôn trọng người vừa chết, chứ không thể tiếp tục quát tháo Giăng Van-giăng: Đừng có lời thôi! Tao không đến đây để nghe lí sự. Đẹp những cái đó lại. Lính tráng đang ở dưới nhà. Đi ngay, không thì cùm tay lại! Rõ ràng, tên mật thám Gia-ve đã mất hết tính người.

Đối lập với tên mật thám Gia-ve hung ác là Giăng Van-giăng có tình thương bao la, sâu sắc đối với đồng loại, ông là hình tượng đáng kính của một vị cứu tinh, một nhân vật lãng

mạn điển hình. Giảng Van-giăng không quan tâm đến việc Gia-ve đến bắt mình. Điều mà ông quan tâm lúc này là lo lắng, chăm sóc và dồn tất cả tình thương cho người đàn bà khốn khổ Phăng- tin. Tưởng là Gia-ve lại đến bắt mình nên Phăng-tin sợ hãi kêu cứu : Ông Ma- đơ-len, cứu tôi với! Để cho Phăng-tin yên tâm, Giảng Van-giăng điềm tĩnh, nhẹ nhàng nói với chị: Cứ yên tâm. Không phải nó đến bắt chị đâu. Rồi ông quay sang nói với Gia-ve: Tôi biết là anh muốn gì rồi. Câu nói ấy chứng tỏ ông biết hẳn đến để bắt ông. Tác giả đã thể hiện sự tinh tế trong ngôn ngữ và hành động của Giảng Van-giăng đối với Phăng-tin và Gia-ve. Tất cả đều nhằm mục đích níu giữ sự sống của Phăng-tin.

Giảng Van-giăng hiểu rằng Cô-dét là tất cả tình yêu, là cuộc sống của Phăng-tin nên ông đành hạ mình năn nỉ Gia-ve: Xin ông thư cho ba ngày! Ba ngày để đi tìm đứa con cho người đàn bà đáng thương kia! Phải trả giá thế nào tôi cũng chịu. Nếu muốn, ông cứ đi kèm tôi cũng được. Tấm lòng cảm thông sâu sắc của Giảng Van-giăng trước một số phận đáng thương khiến người đọc cũng bùi ngùi cảm động. Hành động của Giảng Van-giăng là nghĩa cử đẹp để đáng trân trọng, là sự tỏa sáng của tinh thần nhân văn cao cả.

Giảng Van-giăng càng nhún mình bao nhiêu thì Gia-ve lại càng kiêu căng, hống hách bấy nhiêu: Hắn nhìn Phăng-tin trừng trừng, lại túm một túm lấy cổ áo và ca-vát của Giảng Van-giăng, nói thêm: Tao đã bảo không có ông Ma- đơ-len, không có ông thị trưởng nào cả. Chỉ có một tên kẻ cắp, một tên kẻ cướp, một tên tù khổ sai là Giảng Van-giăng! Tao bắt được nó đây này! Chỉ có thể thôi! Phăng-tin đã chứng kiến những hành động và lời nói thô lỗ, láo xược của Gia-ve nên chị hiểu rằng ông thị trưởng Ma-đơ-len không còn là chỗ dựa vững chắc của mình được nữa. Chị thực sự chơi vơi trong nỗi đau khổ và tuyệt vọng.

Đoạn văn miêu tả cảnh Phăng-tin tắt thở chân thực và cảm động: Phăng- tin chống hai bàn tay và hai cánh tay cứng đờ vùng nhổm dậy, chị nhìn Giảng Van-giăng, chị nhìn Gia-ve, chị nhìn bà xơ, chị há miệng như muốn nói, từ trong họng thốt ra tiếng rên, răng đánh vào nhau cầm cập, chị hoảng hốt giơ tay lên, hai bàn tay cô sức mở ra tìm chỗ bám như người rơi xuống nước đang chơi vơi, rồi chị bồng ngã vật xuống gối. Đầu chị đập vào thành giường rồi ngoẹo xuống ngực, miệng há hốc, hai mắt mở to và lơ dờ. Phăng-tin đã tắt thở. Đây cũng chính là thời khắc tính cách của Giảng Van-giăng chuyển biến đột ngột. Lúc Phăng-tin còn sống, ông cố kiềm chế lời nói và hành động của mình trước Gia-ve, nhưng khi Phăng-tin đã chết, ông vụt trở nên mạnh mẽ và dữ dội: Giảng Van-giăng để tay lên bàn tay Gia-ve đang túm lấy ông, cạy bàn tay ấy ra như cạy bàn tay trẻ con và bảo hắn: Anh đã giết chết người đàn bà này rồi đó. Tên mật thám Gia-ve không xứng là đối thủ của ông. Hắn phát khùng và dọa cùm tay ông. Hành động của Giảng Van-giăng thật bất ngờ và quyết liệt: Trong góc phòng có chiếc giường sắt cũ đã ọp ẹp, dùng để các bà xơ ngả lưng những hôm phải trực đêm. Giảng Van-giăng đi tới, giật gãy trong chớp mắt chiếc giường cũ nát, việc làm chẳng khó khăn gì đối với những cơ bắp như của ông, ông cầm lăm lăm cái thanh giường trong tay và nhìn Gia-ve trừng trừng, Gia-ve lùi ra phía cửa. Lúc này, người cầm quyền (thị trưởng Ma-đơ-len tức Giảng Van-giăng) đã khôi phục uy quyền và tên mật thám Gia-ve thực sự run sợ.

Tính cách của Giảng Van-giăng còn được tác giả miêu tả gián tiếp qua lời cầu cứu của Phăng-tin luôn hướng về ông: Con tôi! Chị kêu lên. Đi tìm con tôi! Thế ra nó chưa đến

đây! Bà xơ ơi! Cho tôi biết con Cô-dét đâu. Tôi muốn con tôi! Ông Ma-đơ-len ơi! Ông thị trưởng ơi! Đồng thời được thể hiện qua chi tiết: Điều mà chẳng ai nghi ngờ là bà xơ Xem-pli-xơ, người độc nhất chứng kiến cảnh ấy (cảnh Phăng-tin chết), thường kể lại rằng lúc Giăng Van-giăng thì thầm bên tai Phăng-tin, bà trông thấy rõ ràng một nụ cười không sao tả được hiện trên đôi môi nhợt nhạt và trong đôi mắt xa xăm, đầy ngỡ ngàng của chị khi đi vào cõi chết.

Phăng-tin đã tắt thở, vậy mà trên đôi môi nhợt nhạt của chị vẫn nở nụ cười. Thực tế là vô lí nhưng người duy nhất chứng kiến và phát hiện điều đó là bà xơ Xem-pli-xơ người không bao giờ biết nói dối đã nhìn thấy tận mắt. Người chết không thể cười được nữa nhưng một người khác khi chứng kiến cảnh Giăng Van-giăng thì thầm bên tai Phăng-tin, lại xúc động và tưởng tượng ra rằng Phăng-tin vừa nở nụ cười, thì đây lại là một ảo tưởng có thể xảy ra. Một ảo tưởng cảm động trước một sự thực cao cả làm rung động sâu xa tâm hồn người đọc.

Tình thương yêu của Giăng Van-giăng đối với Phăng-tin thật chân thành và sâu sắc. Ông quên bằng sự có mặt của tên mật thám Gia-ve, quên cả nguy cơ trước mắt: Giăng Van-giăng tì khuỷu tay lên thành giường, bàn tay đỡ lấy trán, ngấm Phăng-tin nằm dài không nhúc nhích, ông ngồi như thế, mãi miết, yên lặng, rõ ràng chẳng nghĩ đến điều gì trên đời này nữa. Trong nét mặt và dáng điệu ông chỉ thấy một nỗi xót thương khôn tả. Mơ màng một lúc lâu, ông mới cúi ghé lại gần và thì thầm bên tai Phăng-tin.

Ông nói gì với chị ? Người đàn ông bị ruồng bỏ ấy có thể nói gì với người đàn bà đã chết? Những lời ấy là lời gì vậy? Chẳng ai trên thế gian này nghe được. Kẻ đã chết có nghe thấy không ?

Một loạt câu hỏi tu từ mà tác giả đặt ra trong đoạn văn này tác động rất mạnh đến tình cảm của người đọc. Phăng-tin đã chết, vậy Giăng Van-giăng nói gì với chị ? Có thể là lời chia sẻ, sự ân hận, đau xót trước cái chết của người đàn bà tội nghiệp mà ông không thể giúp đỡ được gì. Cũng có thể là ông thầm hứa với Phăng-tin sẽ tìm mọi cách cứu Cô-dét và sau này, ông đã thực hiện bằng được lời hứa đó.

Miêu tả nhân vật Giăng Van-giăng trước cái chết của Phăng-tin, bút pháp lãng mạn đậm tính nhân văn của Huy-gô thực sự bay bổng:

Giăng Van-giăng lấy hai tay nâng đầu Phăng-tin lên, đặt ngay ngắn giữa gối như một người mẹ sửa sang cho con. ông thắt lại dây rút cổ áo chị, vén gọn mớ tóc vào trong chiếc mũ vải. Rồi ông vuốt mắt cho chị.

Lúc ấy gương mặt Phăng-tin như sáng rỡ lên một cách lạ thường.

Đọc đoạn văn trên, người đọc cảm thấy một niềm xúc động thánh thiện đang lan toả tràn ngập tâm hồn mình. Phăng-tin đi vào cõi chết nhưng cũng chính là đi vào bầu ánh sáng vĩ đại. Chị đã được giải thoát khỏi kiếp người khốn khổ để bước sang một thế giới vĩnh hằng tốt đẹp. Đây là sự chiến thắng của tinh thần nhân văn bất diệt và cũng là ý tưởng đẹp đẽ của chủ nghĩa lãng mạn Vích-to Huy-gô trong tác phẩm Những người khốn khổ.

Có thể coi đoạn trích Người cầm quyền khôi phục uy quyền là một câu chuyện hoàn chỉnh và hấp dẫn. Sự lôi cuốn của nó không chỉ thể hiện ở bút pháp nghệ thuật tinh tế mà sức hấp dẫn của tác phẩm chủ yếu được tạo nên từ thế giới tình cảm đẹp đẽ cùng với lí tưởng tiến bộ mà nhà văn Huy-gô gửi gắm qua những trang viết đậm đà chất trữ tình? Qua câu chuyện đầy kịch tính với những hình tượng tương phản, Huy-gô muốn gửi tới bạn đọc thông điệp: Trong hoàn cảnh dù bất công và tuyệt vọng đến đâu thì con người chân chính vẫn có thể đẩy lùi bóng tối của cường quyền và nhen nhóm niềm tin vào tương lai bằng sức mạnh cảm hóa to lớn của tình thương yêu nhân loại.

Trong xã hội mà chúng ta đang sống hiện nay, những vấn đề về bạo lực và tình thương, những nổi bất bình và khát vọng thay đổi cuộc sống vẫn được đặt ra. Vì vậy, lí tưởng lãng mạn của V. Huy-gô vẫn có ý nghĩa giáo dục, bồi dưỡng những tình cảm đẹp đẽ, những hành vi dũng cảm và cao thượng cho con người hiện đại. Giải pháp tình thương là rất cần thiết, nhưng chúng ta không thể thay đổi xã hội chỉ bằng tình thương yêu mà còn cần đến bạo lực cách mạng để trấn áp những bạo lực đen tối đầy dọa con người. Có như vậy, chân lí Thiện thắng Ác mới có thể trở thành hiện thực.